***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 49 , Bài 42: MIỀN TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ**

1. **Mục tiêu**

**1) Kiến thức:**

- Xác định vị trí giới hạn của miền trên bản đồ: Kéo dài >7 vĩ tuyến từ Tây Bắc vùng Thừa Thiên Huế.

- Nắm được các đặc điểm tự nhiên nổi bật.

- Địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi cao, thung lũng sông sâu, các CN đá vôi

rộng lớn.Các dãy núi chủ yếu chạy theo hướng TB ĐN.

1. Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm bị biến tính mạnh do độ cao và hướng núi. Nhiều thiên tai: Bão, lũ, hạn hán, gió nóng phơn tây nam.
2. Tài nguyên đa dạng, phong phú, khai thác chưa nhiều.

**2) Kỹ năng:**

1. Phân tích bản đồ, biểu đồ, các mối liên hệ địa lí.

**3)Thái độ:** Yêu thiên nhiên quê hương đất nước

**II) Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:**

**1)Giáo viên:**

1. Bản đồ tự nhiên VN.
2. Bản đồ miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ
3. Tranh ảnh liên quan.
4. **Học sinh**: Chuẩn bị như nội dung dặn dò ở tiết trước

**III) Hoạt động trên lớp: ) Ổn định:**

**2)Kiểm tra bài cũ**

? Xác định vị trí giới hạn miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ trên bản đồ? Vì sao tính chất nhiệt đới của miền lại bị giảm sút khá mạnh mẽ?

1. **Bài mới:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** |  | **Ghi bảng** | |
| **\* HĐ1:** Cá nhân. Dựa H42.1 hãy xác định |  | **1) Vị trí, phạm vi lãnh thổ** | |
|  |  |  |  |
| trên bản đồ vị trí giới hạn của vùng? |  | - Nằm ở hữu ngạn sông Hồng từ Lai | |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* |  |  | *Trang 178* |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **\* HĐ2:** Nhóm. Dựa thông tin sgk + thực | Châu |  | dãy Bach Mã(Thừa Thiên |
| tế + H42.1 + H42.2 hãy: | Huế). |  |  |
| ***- Nhóm 1+2:*** | **2) Địa hìnhcao nhất Việt Nam:** | | |
| 1) Cm đây là miền địa hình cao nhất VN? | - Là miền núi non trùng điệp, nhiều núi | | |
| 2) Xác định các CN lớn, các dãy núi cao | cao, thung lũng sâu. | | |
| và hướng của chúng? | + Các dãy núi chạy theo hướng Tây | | |
| 3) Đặc điểm đia hình như vậy ảnh hưởng | Bắc | Đông Nam, so le nhau, xen giữa | |
| gì tới khí hậu, thực vật? | là các CN đá vôi đồ sộ. | | |
| ***- Nhóm 3+4:*** | + Dãy Hoàng Liên Sơn: Là dãy núi cao | | |
| 1) Nêu đặc điểm cơ bản của khí hậu? | và đồ sộ nhất VN, đỉnh Phan-xi-phăng | | |
| 2) Tại sao mùa đông trong miền lại ngắn | cao nhất 3414m. | | |
| hơn và ấm hơn so với miền Bắc và Đông | + Duyên hải Bắc Trung Bộ các dãy núi | | |
| Bắc Bắc Bộ? | lan sát biển, xen với đb chân núi và các | | |
| 3) Qua H42.2 em có nhận xét gì về chế độ | cồn cát trắng => Tạo các cảnh quan | | |
| mưa của miền? Chế độ mưa có ảnh hưởng | đẹp và đa dạng. | | |
| gì đến chế độ nước của sông ngòi? | - Sông ngòi ngắn, dốc, lắm thác ghềnh. | | |
| + Do địa hình núi cao bao chắn ở phía | - Khí hậu - sinh vật: Phân hóa theo độ | | |
| đông bắc (dãy HLS) => ảnh hưởng của gió | cao.Có đủ các vành đai từ nhiệt đới | | |
| mùa đông bắc ít hơn và yếu hơn đặc biệt là | chân núi -> ôn đới trên núi cao. | | |
| những đợt gió đầu và cuối mùa đông | **3) Khí hậu đặc biệt do tác động của** | | |
| - Mùa mưa ở Tây Bắc do ảnh hưởng của | **địa hình:** | | |
|  |  | |  |
| gió Đông nam từ biển thổi vào và dải hội | - Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm. | | |
| tụ nhiệt đới vắt qua trong thời gian từ | + Miền núi thường chỉ kéo dài trong 3 | | |
| tháng 5 tháng 8. | tháng (tháng 12,1,2). | | |

1. Mùa mưa ở Bắc Trung Bộ do ảnh hưởng + Nhiệt độ cũng thường cao hơn so của những đợt gió mùa đông bắc khi vượt những nơi có cùng độ cao ở miền Bắc

|  |  |
| --- | --- |
| qua vịnh Bắc Bộ được sưởi ấm bị biến đổi | và Đông Bắc Bắc Bộ từ 2 30C. |
| tính chất lại gặp địa hình chắn gió của dải | - Mùa hạ có gió Tây Nam khi vượt qua |
| Trường Sơn Bắc từ tháng 8 tháng 12 | dãy Trường Sơn bị biến tính trở nên |
| mưa chậm hơn. | khô nóng (gió Lào) |
| . | => Mùa mưa có xu hướng chậm dần từ |
|  | Tây Bắc , Bắc Trung Bộ. |

**4) Củng cố**

3.1) Nêu những đặc điểm tự nhiên nổi bật về địa hình, khí hậu, sinh vật của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

3.2) Vì sao bảo vệ và phát triển rừng lại là khâu then chốt để xây dựng cuộc sống bền vững của vùng?

1. **Hoạt động nối tiếp:** Trả lời câu hỏi, bài tập (sgk/147). Nghiên cứu bài 43 sgk/14,chuẩn bị ôn tập học kỳ II.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*